TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 07 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H.E** - Sinh năm: 1974, nơi đăng ký HKTT: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Bị đơn: Anh **Bùi Văn T** - Sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H.Evới anh Bùi Văn T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị H.E, anh Bùi Văn T không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) Về nuôi con chung:

Anh Bùi Văn T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung chưa thành niên giữa anh với chị Nguyễn Thị H.E là: Bùi Thị Yến N - Sinh ngày 03/7/2009 (hiện đang sống chung với anh T). Anh Bùi Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị H.E cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H.E có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị Nguyễn Thị H.E lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh Bùi Văn T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Nguyễn Thị H.E.

Vì lợi ích của con chung, chị Nguyễn Thị H.E, anh Bùi Văn T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Riêng người con lớn là Bùi Văn Đ - Sinh ngày 09/7/1997 đã thành niên, có khả năng lao động nên chị Nguyễn Thị H.E, anh Bùi Văn T không có yêu cầu gì liên quan đến người con này.

2.3) Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H.E, anh Bùi Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4) Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H.E, anh Bùi Văn T xác định là không có.

2.5) Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H.E tự nguyện nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014872 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H.E số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên